

Bản án số: 20/2024/HSST  
Ngày: 23/01/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Quế Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Võ Anh Thư
- Bà Đàm Thị Hồng Nhung

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Mạnh Đức - Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:** Ông Trần Trung Tín  
- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 204/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

**1. Phạm Minh H;** Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/6/1980, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: A Đ, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 2 X, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông **Phạm Tấn T** (sinh năm 1960) và bà **Tạ Thị D** (sinh năm 1959), hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo Bản án số 2007/HSST ngày 02/08/2000 (đã xóa án tích).

- Bị Toà án nhân dân Quận 9 xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 38/HSST ngày 07/04/2002 (đã xóa án tích).

- Bị Toà án nhân dân Quận 2 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 14/HSST ngày 07/03/2005 (đã xóa án tích).

- Bị Toà án nhân dân huyện Thuận An, Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 78/2007/HSST ngày 18/4/2007 (đã xóa án tích).

- Bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 32/HSST ngày 29/01/2013 (đã xóa án tích).

- Bị Ủy ban nhân dân quận B quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 3915 ngày 29/06/2009.

- Bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 74/2016/QĐ-TA ngày 22/4/2016.

- Bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng theo Quyết định số 375/2019/QĐ-TA ngày 09/10/2019.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/8/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Ngọc H1**, tên gọi khác: “Ty mập”; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/8/1994, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: E C, Phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 2 N, Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Con ông Lê Văn H2 (đã chết) và bà Lê Thị Ngọc H3 (sinh năm 1976), hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023,

Tiền án: Có 04 tiền án:

- Bị Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 194/2012/HSST ngày 30/11/2012 (chưa xóa án tích).

- Bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 22/2015/HSST ngày 20/01/2015 (chưa xóa án tích).

- Bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 171/2017/HSST ngày 26/5/2017 (chưa xóa án tích).

- Bị Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 24/2020/HS-ST ngày 27/02/2020 (chưa xóa án tích).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/5/2007, bị Công an xã T, huyện H xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/8/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Tăng Nguyễn Hoàng S**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/11/1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: C N, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: C N, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Tăng Quốc H4 (sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1963); hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 người con sinh năm 2010.



Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 240/QĐ-TA ngày 27/7/2020.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 54/2017/HSST ngày 09/3/2017 (đã xóa án tích).

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/8/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Trương Ngọc P**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01/3/1983, tại: Trà Vinh; Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã Đ, Huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: Phòng số 38, nhà trọ số H B 02, Tổ F, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trương Văn T2 (chết) và bà Nguyễn Thị H5 (chết), hoàn cảnh gia đình: Có chồng và 02 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Có 01 tiền án: Bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 151/2022/HS-ST ngày 04/11/2022, chưa chấp hành hình phạt tù do hoãn thi hành án.

Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/8/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5. Nguyễn Anh D1**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22/4/1997, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: A T, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 232/9 Hồ Văn T3, ấp P, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Tài xế xe ôm công nghệ; Con ông: không rõ và bà Nguyễn Thị Kim P1 (sinh năm 1975); hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 03 tiền sự:

- Bị Tòa án nhân dân Quận 3 quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc 18 tháng theo Quyết định số 62/QĐ-TA ngày 27/7/2016.

- Bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc 21 tháng theo Quyết định số 172/QĐ-TA ngày 13/6/2018.

- Bị Tòa án nhân dân Quận 3 quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc 21 tháng đến ngày 22/4/2022 chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/8/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:**

- Anh M Phạm Đăng K, sinh năm 2001 (vắng mặt)

HKTT: Ấp Hưng nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai  
Nơi ở: 105/3 Bình Quới, Phường 27, Q.Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Anh **Bùi Quốc K1**, sinh năm 2001 (vắng mặt)

HKTT: **Tổ A, C, phường C, TP ., tỉnh Quảng Ninh)**

Nơi ở: 216/15 **Đường số H, Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Mai Thanh Tuấn K2**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Tổ H, H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai**

- Bà **Hoàng Thị Thanh T4**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: **8 D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**

- Ông **Lục H6** (vắng mặt)

Địa chỉ: **2 T, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**

- Ông **Vũ Hoàng Bảo M1**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: **1 L, KP L, phường L, Thành phố T**

- Ông **Lê Văn H7**, sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ: **212/158/86 N, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**

- Ông **Lâm Giang Hải Đ**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang**

- Ông **Vũ Trung T5** (vắng mặt)

Địa chỉ: **D Ấp A, A, B, tỉnh Long An**

- Ông **Nguyễn Đình B** (vắng mặt)

Địa chỉ: **A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai**

- Bà **Huỳnh Thị Lệ H8**, sinh năm 1978 (có mặt)

HKTT: 220/9Y/121 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.21, **Quận B, TP ..**

Nơi ở: 294/148 **X, P.21, Quận B, TP ..**

*Người bào chữa cho bị cáo **Lê Ngọc H1**: Ông **Nguyễn Thái H9**, sinh năm 1957, là Luật sư tại **Công ty L** (vắng mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**Phạm Minh H, Lê Ngọc H1, Tăng Nguyễn Hoàng S1** và **Nguyễn Anh D1** là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Do cần tiền tiêu xài nên **H, H1, S1** và **D1** đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:



### Vụ thứ nhất:

Khoảng 20 giờ ngày 30/6/2023, S1 đến nhà H tại địa chỉ 2 X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh chơi, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H1 đến. Tại đây, H rủ H1, S1 cùng đi trộm cắp xe mô tô, H1 và S1 đồng ý. H đưa cho H1 01 bộ đồ án, H1 nhận và cất trong túi quần sau, bên trái. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô biển số Honda loại Vario 150 biển số 50X1-001.73 do S1 giao cho H1 đi trước; S1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Vario 125; biển số 59S2-887,91 chở H đi sau. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đến trước quán C, số B Đ, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, H1 phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda loại Sh150i; màu đỏ, biển số 60F1-197.19 của anh M Phạm Đăng K để trước quán, không người trông coi. H1 xuống xe và S1 lên xe 50X1-001.73 ngồi, H1 lấy bộ đồ án đưa vào ổ khoá xe, dùng hai tay bẻ khoá, rồi H1 cất bộ đồ án vào túi áo khoác, ngồi lên điều khiển xe bỏ chạy về hướng đường Đ. Thấy H1 đã trộm cắp được tài sản, S1 điều khiển xe mô tô biển số 50X1-001.73, H điều khiển xe mô tô biển số 59S2-887.91 cùng chạy về nhà H cất giấu xe mô tô biển số 60F1-197.19 vừa lấy trộm được. Đến khoảng 22 giờ 08 phút cùng ngày, anh K phát hiện xe mô tô của mình bị mất trộm nên đến Công an phường Đ, Quận A trình báo.

Khoảng 05 giờ ngày 01/7/2023, H1 đến nhà H rồi gọi điện thoại cho "Đen" (không lai lịch, sử dụng số điện thoại 0334025165) thống nhất bán xe trộm cắp được với giá 12.500.000 đồng và hẹn tại cầu vượt N để giao xe. Khi H1 và S1 đến gầm cầu vượt Ngã Tư G thì H1 thấy Trương Ngọc P đứng một mình tại đây, P theo lời của "Trùm" (sử dụng số điện thoại 0367245144) đến lấy xe trộm cắp về cho "Trùm" để tiêu thụ. Xác định P là người nhận giùm xe cho "Đen" để tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên H10 nói S1 đứng ở đối diện cầu vượt chờ, còn H1 điều khiển xe biển số 60F1-197.19 đến gặp P và nói P lên xe H1 chở đến vị trí S1 đứng, rồi H1 giao xe cho P và lên xe cùng S1 về nhà H. Khoảng 01 tiếng sau khi giao xe, H1 về nhận được thông báo tài khoản số 00000999 mở tại S2 được chuyển vào số tiền 14.000.000 đồng, cả nhóm sử dụng 500.000 đồng để ăn uống, đổ xăng xe, còn lại chia đều H1, S1, H mỗi người 4.000.000 đồng, còn 1.500.000 đồng "Đen" cho riêng H1, số tiền này các bị can đã tiêu xài hết. P hưởng lợi 300.000 đồng đã tiêu xài hết.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 209/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận A1 kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150i màu đỏ-xám-đen biển số 60F1-197.79 giá trị 66.000.000 đồng (BL 176-177).

### Vụ thứ hai:

Vào khoảng 18 giờ ngày 27/7/2023, S1 đến nhà H chơi; đến khoảng 03 giờ ngày 28/7/2023, D1 và H1 đến nhà H; H rủ D1, H1 và S1 đi trộm cắp tài sản xe mô tô thì tất cả đồng ý. H lấy 01 bộ đồ án cất trong túi quần sau đó lấy xe mô tô hiệu Honda loại Vario, biển số 63G1-170.72 đưa H1 điều khiển chở H, D1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Winner gắn biển số 59G1-089.08 chở S1 đi tìm xe mô tô sơ hở để lấy trộm; trên đường đi, H đưa bộ đồ án cho H1 cất giữ. Khi đi ngang qua cửa hàng W, số A Đ, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy 01 xe mô tô hiệu Honda loại: Winner màu đỏ đen, biển số 68T1-329.16 của anh Bùi Quốc K1 để trước cửa hàng, H1 xuống xe lấy bộ đồ án trong túi áo khoác bên trái của H1 đang mặc ra để bẻ khóa xe lấy trộm, sau đó H1 dắt xe mô tô trên xuống



đường. **H1** ngồi lên xe mô tô biển số 68T1-329.16 nhưng do không xe không nổ máy được nên **H** điều khiển xe mô tô biển số 63G1-170.72 dùng chân trái đẩy xe mô tô biển số 68T1-329.16 do **H1** điều khiển đi về hướng **đường T**. Quá trình trên, **D1** và **S1** đứng chờ cách đó khoảng 30m để cảnh giới. Sau đó, trên đường tẩu thoát, **H1** đưa xe mô tô biển số 68T1-329.16 vừa trộm được cho **S1** rồi **H1** chuyển qua điều khiển xe mô tô biển số 65G1-170.72 chở **H**. **D1** điều khiển xe biển số 59G1-089.08 và dùng chân phải đẩy xe mô tô biển số 68T1-329.16 do **S1** điều khiển về hướng **đường T**. Đây được một đoạn thì xe mô tô biển số 68T1-329.16 nổ máy được nên **S1** tự chạy. Trên đường, **H** và **H1** đang điều khiển xe mô tô quay về nhà **H** thì bị các trinh sát đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội **Công an Q** kiểm tra, triệu tập về làm việc.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 03/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **Ủy ban nhân dân quận P** kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu đỏ-đen biển số 68T1-329.16 giá trị 15.333.000 đồng (Bút lục 86).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, **Phạm Minh H**, **Lê Ngọc H1**, **Tăng Nguyễn Hoàng S1**, **Nguyễn Anh D1**, **Trương Ngọc P** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

\* Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 xe mô tô hiệu Honda loại Winner biển số 68T1-329.16; số máy: KC26E1050461; số khung: RLHKC2606GY219818; qua xác minh xe do ông **Lê Thanh V** đứng tên đăng ký. Sau đó, xe mô tô trên được bán lần lượt cho các ông **Nguyễn Duy P2**, **Hoàng Phi A**, **Trần Thanh T6**, **Nguyễn Quốc B1**, **Bùi Quốc K1** (là bị hại vụ thứ 2) mà chưa sang tên đổi chủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận P** đã ghi lời khai các đương sự **V**, **P2**, **A**, **B1**, **K1**; ủy thác điều tra ghi lời khai **T6**, đăng báo nhưng chưa có kết quả. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150i màu đỏ-xám-đen biển số 60F1-197.79, số máy: KF14E0024230, số khung: RLHKF1414DY024194, chưa thu hồi.

- 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vario 150, biển số 50X1-001.73, số máy: KF41E1318085; Số khung: MH1KF4110JK317220; Qua xác minh xe do ông **Vũ Hoàng Bảo M1** đứng tên đăng ký. Ông **M1** đã bán xe cho bà **Huỳnh Thị Lệ H8**, sau khi mua xe, bà **H8** giao xe cho bà **Nguyễn Thị T1** sử dụng. Ngày 30/6/2023, **S1** mượn xe của bà **T1** sau đó đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà **T1** không biết. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** đã trả xe cho bà **T1**.

- 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vario 125, biển số 59S2-887.91; số máy: JFVIE1677827; số khung: MH1JFV116HK671450 do bà **Huỳnh Thị Lệ H8** đứng tên đăng ký. Ngày 30/6/2023, bà **H8** để xe mô tô trên tại nhà **số B X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh** thì **H** tự ý lấy sử dụng để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** đã trả xe cho bà **H8**.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki loại Satria, biển số 59C2-929.55; số khung: MH8DL11AZKJ194198, số máy CGA1ID193990; qua xác minh xe do ông **Lục H6** đứng tên đăng ký. Sau đó ông **H6** bán xe cho cửa hàng mua bán xe máy **K**, rồi xe mô tô trên tiếp tục được bán cho **Lê Văn H7** (em ruột **Lê Ngọc H1**). Sáng ngày 30/6/2023, **H1** mượn xe biển



số 59C2-929.55 của **H7** để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh **H7** không biết. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** đã trả xe mô tô cho anh **H7**.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 59P2-192.30; số máy: JA32E0056007; số khung: RLHJA3221EY055955 thu giữ của **Trương Ngọc P**, qua xác minh, xe do chị **Hoàng Thị Thanh T4** đứng tên đăng ký. Ngày 28/7/2023, chị **T4** để xe mô tô trên tại nhà số **H D, Phường E, quận G, TP**. thì bị mất trộm. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận G** xử lý theo thẩm quyền.

- 01 USB kim loại hiệu Sony 4G chứa video ghi nhận sự việc;

Thu giữ của **Phạm Minh H**:

- 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, màu xám, biển số 63G1-170.72, số khung: MH1KF4126LK098856, số máy: KF41E2103075. Qua xác minh, xe do **Lâm Giang H** đứng tên đăng ký. **Nguyễn Anh D1** khai mua xe mô tô trên qua mạng (không rõ người bán, không có đăng ký xe, không có giấy tờ mua bán) với giá 27.000.000 đồng để sử dụng. Sau đó, **D1** bán cho bà **Huỳnh Thị Lệ H8** với giá 20.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận P** đã ủy thác điều tra ghi lời khai đương sự **Lâm Giang H**, đăng báo nhưng chưa có kết quả. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi.

- 01 điện thoại di động hiệu **S3** Note 8, số imei: 351565091242757/01;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số imei 1: 352879105380605; số imei 2: 352879105880604;

Thu giữ của **Lê Ngọc H1**:

- 01 quần jeans dài màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 bộ đồan có 05 bộ phận đựng trong túi da nhỏ màu đen gồm 01 thanh kim loại có cán đỏ, đầu cong dài khoảng 12cm; 01 thanh kim loại có cán chìa khoá, đầu cong dài khoảng 10cm; 01 thanh kim loại hình lục giác có đầu dẹp, dài khoảng 08cm; 01 thanh kim loại hình lục giác có đầu dẹp, dài khoảng 07cm; 01 thanh kim loại hình lục giác dài khoảng 04cm.

- 01 điện thoại di động hiệu **N**, loại 105, màu đen (imei 1: 357723108271814; imei 2: 357723108271822);

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại CPH1911, màu xanh (imei 1: 869035049712371; imei 2: 869035049712363);

Thu giữ của Tăng **Nguyễn Hoàng S1**:

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại iPhone 12 Promax, màu xanh, imei: 351572592684180.

- 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen;

Thu giữ của **Trương Ngọc P**:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9C, số imei 1: 862163054599333, số imei 2: 862163051599341;

Thu giữ của **Nguyễn Anh D1**:

- 01 xe mô tô hiệu Honda loại Winner, gắn biển số: 59G1-089.08, số máy: KC26E-1126784; số khung: RLHKC260XGY091860; **Nguyễn Anh D1** khai mua xe mô tô từ “Bảo” (không rõ lai lịch), không làm giấy tờ mua bán, không có giấy tờ xe. Qua xác minh, biển số 59G1-089.08 được cấp cho xe mô tô hiệu Honda loại Wave S; màu đỏ-xám-đen; số máy: JC43E1705052; số khung: RLHJC431XBY147289 do ông **Võ Trung T7** đứng tên đăng ký. Còn xe mô tô hiệu Honda loại Winner; số máy: KC26E-1126784; số khung: RLHKC260XGY091860 được cấp biển số 60C1-926.02 do ông **Nguyễn Đình B** đứng tên đăng ký. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi. Qua xác minh, ông **T7** đã bán nhà, bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2020, không rõ nơi cư trú hiện tại. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận P** đã uỷ thác điều tra ghi lời khai ông **B**, đăng báo truy tìm nhưng chưa có kết quả.

- 01 áo thun ngắn tay, màu đen; 01 quần Jeans dài màu xanh;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại Reno 7, màu đen;

Hiện tất cả vật chứng đang nhập kho **Công an Q** (BL 122).

\* Về trách nhiệm dân sự: Anh **M Phạm Đăng K** yêu cầu bồi thường số tiền tương đương giá trị định giá nếu xe không thu hồi được; anh **Bùi Quốc K1** yêu cầu nhận lại xe đã bị chiếm đoạt.

Tại Bản cáo trạng số 213/CT-VKS-Q1 ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố các bị cáo **Phạm Minh H**, **Tăng Nguyễn Hoàng S1** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo **Lê Ngọc H1** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo **Nguyễn Anh D1** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo **Trương Ngọc P** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo **Phạm Minh H**, **Tăng Nguyễn Hoàng S1**, **Lê Ngọc H1**, **Nguyễn Anh D1**, **Trương Ngọc P** đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố và tranh luận tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện có ý kiến như sau:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo **Phạm Minh H**, **Tăng Nguyễn Hoàng S1**, **Lê Ngọc H1**, **Nguyễn Anh D1**, **Trương Ngọc P**.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt



**Phạm Minh H** từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2023.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt **Tăng Nguyễn Hoàng S1** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2023.

+ Đề nghị áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt **Lê Ngọc Hiền t** 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2023.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt **Nguyễn Anh D1** từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2023.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt **Trương Ngọc P** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Buộc bị cáo **Trương Ngọc P** phải chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2022/HS-ST ngày 04/11/2022 của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo **Trương Ngọc P** phải chấp hành hình phạt chung từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2023. Buộc bị cáo **P** nộp số tiền 5.000.000 đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda loại Winner, biển số 68T1-329.16; số máy: KC26E1050461; số khung: RLHKC2606GY219818; qua xác minh xe do ông **Lê Thanh V** đứng tên đăng ký. Sau đó, xe mô tô trên được bán lần lượt cho ông **Nguyễn Duy P2**, ông **Hoàng Phi A**, ông **Trần Thanh T6**, ông **Nguyễn Quốc B1**, **Bùi Quốc K1** (là bị hại vụ thứ 2) mà chưa sang tên đổi chủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận P** đã ghi lời khai các đương sự **V, P2, A, B1, K1**; ủy thác điều tra ghi lời khai **T6**, đăng báo nhưng chưa có kết quả. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi. Vì vậy, đề nghị trả lại chiếc xe cho bị hại là anh **Bùi Quốc K1**.

- Đề nghị buộc các bị cáo **H, H1, S1** chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại anh **M Phạm Đăng K** số tiền 66.000.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo thực hiện phần nghĩa vụ là 22.000.000 đồng.

- Đề nghị buộc bị cáo **P** nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 300.000 đồng.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vario 150, biển số 50X1-001.73, số máy: KF41E1318085, số khung: MH1KF4110JK317220, qua xác minh xe do ông **Vũ Hoàng Bảo M1** đứng tên đăng ký. Ông **M1** đã bán xe cho bà **Huỳnh Thị Lệ H8**, sau khi mua xe, bà **H8** giao xe cho bà **Nguyễn Thị T1** sử dụng. Ngày 30/6/2023, **S1** mượn xe của bà **T1** sau đó đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà **T1** không biết. Qua giám định, số máy, số khung của



xe không thay đổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả xe cho bà T1, bà T1 không có yêu cầu gì khác.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vario 125, biển số 59S2-887.91, số máy: JFVIE1677827; số khung: MH1JFV116HK671450 do bà Huỳnh Thị Lệ H8 đứng tên đăng ký. Ngày 30/6/2023, bà H8 để xe mô tô trên tại nhà số B X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì H tự ý lấy sử dụng để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả xe cho bà H8, bà H8 không có yêu cầu gì khác.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki loại Satria, biển số 59C2-929.55; số khung: MH8DL11AZKJ194198, số máy CGA1ID193990; qua xác minh xe do ông Lục H6 đứng tên đăng ký. Sau đó ông H6 bán xe cho cửa hàng mua bán xe máy K, rồi xe mô tô trên tiếp tục được bán cho Lê Văn H7 (em ruột Lê Ngọc H1). Sáng ngày 30/6/2023, H1 mượn xe biển số 59C2-929.55 của H7 để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh H7 không biết. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả xe mô tô cho anh H7, ông H7 không có yêu cầu gì khác.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 59P2-192.30; số máy: JA32E0056007; số khung: RLHJA3221EY055955; xe do Hoàng Thị Thanh T4 đứng tên đăng ký. Ngày 28/7/2023, chị T4 để xe mô tô trên tại nhà số H D, Phường E, quận G, TP. thì bị mất trộm. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 USB kim loại hiệu Sony 4G chứa video ghi nhận sự việc, đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, màu xám, biển số 63G1-170.72, số khung: MH1KF4126LK098856, số máy: KF41E2103075. Qua xác minh, xe do Lâm Giang H đứng tên đăng ký. Nguyễn Anh D1 khai mua xe mô tô trên qua mạng (không rõ người bán, không có đăng ký xe, không có giấy tờ mua bán) với giá 27.000.000 đồng để sử dụng. Sau đó, D1 bán cho bà Huỳnh Thị Lệ H8 với giá 20.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P đã ủy thác điều tra ghi lời khai đương sự Lâm Giang H, đăng báo nhưng chưa có kết quả. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi. Xét thấy, bà Huỳnh Thị Lệ H8 không biết bị cáo H tự ý lấy xe mô tô nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại chiếc xe cho bà Huỳnh Thị Lệ H8.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu S3 Note 8, số imei: 351565091242757/01, thu giữ của bị cáo Phạm Minh H, liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen số imei 1: 352879105380605; số imei 2: 352879105880604, thu giữ của bị cáo Phạm Minh H, bị cáo khai là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.



- Đối với 01 quần jeans dài màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 bộ đồ án có 05 bộ phận đựng trong túi da nhỏ màu đen gồm 01 thanh kim loại có cán đỏ, đầu cong dài khoảng 12cm; 01 thanh kim loại có cán chìa khoá, đầu cong dài khoảng 10cm; 01 thanh kim loại hình lục giác có đầu đẹp, dài khoảng 08cm; 01 thanh kim loại hình lục giác có đầu đẹp, dài khoảng 07cm; 01 thanh kim loại hình lục giác dài khoảng 04cm, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105, màu đen (imei 1: 357723108271814; imei 2: 357723108271822), thu giữ của bị cáo **Lê Ngọc H1**, liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại CPH1911, màu xanh (imei 1: 869035049712371; imei 2: 869035049712363), thu giữ của bị cáo **Lê Ngọc H1**, là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại iPhone 12 Promax, màu xanh, imei: 351572592684180), thu giữ của bị cáo **Tăng Nguyễn Hoàng S1**, bị cáo khai là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9C, số imei 1: 862163054599333, số Imei 2: 862163051599341), thu giữ của bị cáo **Trương Ngọc P**, bị cáo khai là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda loại Winner, gắn biển số: 59G1-089.08, số máy: KC26E- 1126784; số khung: RLHKC260XGY091860; **Nguyễn Anh D1** khai mua xe mô tô từ “Bảo” (không rõ lai lịch), không làm giấy tờ mua bán, không có giấy tờ xe. Qua xác minh, biển số 59G1-089.08 được cấp cho xe mô tô hiệu Honda loại Wave S; màu đỏ-xám-đen; số máy: JC43E1705052; số khung: RLHJC431XBY147289 do **Võ Trung T7** đứng tên đăng ký. Còn xe mô tô hiệu Honda loại Winner; số máy: KC26E-1126784; số khung: RLHKC260XGY091860 được cấp biển số 60C1-926.02 do ông **Nguyễn Đình B** đứng tên đăng ký. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi. Qua xác minh, ông **T7** đã bán nhà, bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2020, không rõ nơi cư trú hiện tại. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận P** đã uỷ thác điều tra ghi lời khai ông **B**, đăng báo truy tìm nhưng chưa có kết quả. Vì vậy, đề nghị tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì sung công quỹ nhà nước. Còn biển số 59G1-089.08 giao lại cho Cơ quan Cảnh sát giao thông Quận 1 xử lý theo pháp luật.

- Đối với 01 áo thun ngắn tay, màu đen; 01 quần Jeans dài màu xanh, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại Reno 7, màu đen, thu giữ của bị cáo **Nguyễn Anh D1**, bị cáo khai là tài sản cá nhân, có liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.



Các bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người bào chữa: Ông Nguyễn Thái H9 là luật sư của Công ty L là người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc H1. Xét người bào chữa đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024. Tuy nhiên, tại phiên tòa, người bào chữa vắng mặt, không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Bị cáo Lê Ngọc H1 đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Do đó, Tòa án vẫn mở phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng, camera, biên bản thực nghiệm điều tra, đối chất, nhận dạng, Bản kết luận định giá tài sản số 209/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận A1 và Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 03/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận P, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

[2.1] (i) Vào khoảng 22 giờ ngày 30/6/2023, tại trước quán C, số B Đ, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Minh H, Lê Ngọc H1, Tăng Nguyễn Hoàng S1 có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150i, màu đỏ-xám-đen, biển số 60F1-197.19 của anh Mai Phạm Đăng K3, trị giá 66.000.000 đồng và (ii) Vào khoảng 05 giờ 10 phút ngày 28/7/2023 tại trước số A Đ, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Minh H, Lê Ngọc H1, Tăng Nguyễn Hoàng S1 và Nguyễn Anh D1 có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Winner màu đỏ-đen biển số 68T1-329.16 của anh Bùi Quốc K1, trị giá 15.333.000 đồng.

[2.2] Xét bị cáo Lê Minh H11 và T8 Nguyễn Hoàng S1 có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 81.333.000 đồng, nên hành vi của bị cáo H11 và S1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.



[2.3] Xét bị cáo **Lê Ngọc H1** cùng với **Phạm Minh H, Tăng Nguyễn Hoàng S1** thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 81.333.000 đồng; đồng thời bị cáo **H1** có 01 tiền án bị Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 24/2020/HS-ST ngày 27/02/2020, chưa xóa án tích; trong lần kết án tại Bản án số 24/2020/HS-ST ngày 27/02/2020, bị cáo đã bị áp dụng tình tiết "Tái phạm nguy hiểm" nên lần phạm tội này của bị cáo **H1** thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Do đó, hành vi của bị cáo **H1** đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.4] Xét bị cáo **Nguyễn Anh D1** cùng với **Phạm Minh H, Tăng Nguyễn Hoàng S1, Lê Ngọc H1** thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị là 15.333.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo **D1** đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.5] Xét bị cáo **Trương Ngọc P** biết rõ xe mô tô hiệu Honda SH 150i màu đỏ-xám-đen biển số 60F1-197.19 là xe do trộm cắp mà có, mặc dù không hứa hẹn trước, nhưng vẫn giúp sức để tiêu thụ, đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Đây là vụ án đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, trong đó bị cáo **H** là người rủ rờ; **S1, D1, H1** là người giúp sức, tiếp nhận ý thức, đồng ý cùng thực hiện và cùng thụ hưởng tài sản chiếm đoạt được. Do đó, các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tài sản chiếm đoạt được; khi lượng hình đối với bị cáo **H, H1** cần nghiêm khắc hơn.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự - an toàn xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

[5.1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo **Phạm Minh H, Lê Ngọc H1, Tăng Nguyễn Hoàng S1, Trương Ngọc P** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5.2] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo **Nguyễn Anh D1** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi được trả cho bị hại nên phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về tình tiết tăng nặng:

[6.1] Các bị cáo **Phạm Minh H, Lê Ngọc H1, Tăng Nguyễn Hoàng S1** bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.



[6.2] Bị cáo **Trương Ngọc P** bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6.3] Bị cáo **Nguyễn Anh D1** không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về hình phạt bổ sung:

[7.1] Xét, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo **Phạm Minh H, Lê Ngọc H1, Tăng Nguyễn Hoàng S1, Nguyễn Anh D1** tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, bị cáo **H1** làm phụ hồ, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7.2] Căn cứ vào mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phạt bị cáo **Trương Ngọc P** nộp số tiền 5.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[8] Đối với "Trùm" (tên gọi khác "Đen") chưa xác định được lai lịch nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** tiếp tục truy xét làm rõ, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda loại Winner biển số 68T1-329.16; số máy: KC26E1050461; số khung: RLHKC2606GY219818; qua xác minh xe do ông **Lê Thanh V** đứng tên đăng ký. Sau đó, xe mô tô trên được bán lần lượt cho các ông **Nguyễn Duy P2, Hoàng Phi A, Trần Thanh T6, Nguyễn Quốc B1, Bùi Quốc K1** (là bị hại vụ thứ 2) mà chưa sang tên đổi chủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận P** đã ghi lời khai các đương sự **V, P2, A, B1, K1**; ủy thác điều tra ghi lời khai **T6**, đăng báo nhưng chưa có kết quả. Xét qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi, bị hại đang thực tế giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe trên. Do đó, cần trả lại chiếc xe cho bị hại là anh **Bùi Quốc K1**.

[9.2] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150i màu đỏ-xám-đen, biển số 60F1-197.79, số máy: KF14E0024230, số khung: RLHKF1414DY024194, chưa thu hồi được, vì vậy cần buộc các bị cáo **H, H1, S1** có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại anh **M Phạm Đăng K3** số tiền là 66.000.000 đồng là giá trị của xe mô tô trên theo Bản kết luận định giá tài sản số 209/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự **Ủy ban nhân dân Quận A1**.

[9.3] Cần buộc bị cáo **Trương Ngọc P** nộp lại tiền thu lợi bất chính là 300.000 đồng.

[9.4] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vario 150; biển số 50X1-001.73; số máy: KF41E1318085; số khung: MH1KF4110JK317220, qua xác minh xe do ông **Vũ Hoàng Bảo M1** đứng tên đăng ký. Ông **M1** đã bán xe cho bà **Huỳnh Thị Lệ H8**, sau khi mua xe, bà **H8** giao xe cho bà **Nguyễn Thị T1** sử dụng. Ngày 30/6/2023, **S1** mượn xe của bà **T1** sau đó đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà **T1** không biết. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** đã trả xe cho bà **T1**, bà **T1** không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.5] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vario 125; biển số 59S2-887.91; số máy: JFVIE1677827; số khung: MH1JFV116HK671450, qua xác minh do bà **Huỳnh Thị Lệ H8** đứng tên đăng ký. Ngày 30/6/2023, bà **H8** để xe mô tô trên tại nhà **số B X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh** thì **H** tự ý lấy sử dụng để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài



sản, bà H8 không biết. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả xe cho bà H8, bà H8 không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.6] Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki loại Satria, biển số 59C2-929.55; số khung: MH8DL11AZKJ194198, số máy CGA1ID193990; qua xác minh xe do ông Lục H6 đứng tên đăng ký. Sau đó ông H6 bán xe cho cửa hàng mua bán xe máy K, rồi xe mô tô trên tiếp tục được bán cho anh Lê Văn H7 (em ruột Lê Ngọc H1). Sáng ngày 30/6/2023, H1 mượn xe biển số 59C2-929.55 của H7 để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh H7 không biết. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả xe mô tô cho anh H7, anh H7 không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.7] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 59P2-192.30; số máy: JA32E0056007; số khung: RLHJA3221EY055955; thu giữ của Trương Ngọc P, qua xác minh xe do chị Hoàng Thị Thanh T4 đứng tên đăng ký. Ngày 28/7/2023, chị T4 để xe mô tô trên tại nhà số H D, Phường E, quận G, TP. thì bị mất trộm. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã chuyển xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý chiếc xe trên trong vụ án này.

[9.8] Đối với 01 USB kim loại hiệu Sony 4G chứa video ghi nhận sự việc, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9.9] Đối với 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh thu giữ của Phạm Minh H, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9.10] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, màu xám, biển số 63G1-170.72, số khung: MH1KF4126LK098856, số máy: KF41E2103075 thu giữ của Phạm Minh H; qua xác minh, xe do Lâm Giang H đứng tên đăng ký. Nguyễn Anh D1 khai mua xe mô tô trên qua mạng (không rõ người bán, không có đăng ký xe, không có giấy tờ mua bán) với giá 27.000.000 đồng để sử dụng. Sau đó, D1 bán cho bà Huỳnh Thị Lệ H8 với giá 20.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P đã ủy thác điều tra ghi lời khai đương sự Lâm Giang H, đăng báo nhưng chưa có kết quả. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi. Xét thấy, bà Huỳnh Thị Lệ H8 đang thực tế giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe, bà không biết bị cáo H tự ý lấy xe mô tô nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần trả lại chiếc xe cho bà Huỳnh Thị Lệ H8.

[9.11] Đối với 01 điện thoại di động hiệu S3 Note 8, số imei: 351565091242757/01, thu giữ của bị cáo Phạm Minh H, là phương tiện H liên lạc rủ H1, S1 đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[9.12] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số imei 1: 352879105380605; số imei 2: 352879105880604, thu giữ của bị cáo Phạm Minh H, bị cáo khai là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.



[9.13] Đối với 01 quần jeans dài màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 bộ đồ án có 05 bộ phận đựng trong túi da nhỏ màu đen gồm 01 thanh kim loại có cán đỏ, đầu cong dài khoảng 12cm; 01 thanh kim loại có cán chia khoá, đầu cong dài khoảng 10cm; 01 thanh kim loại hình lục giác có đầu dẹp, dài khoảng 08cm; 01 thanh kim loại hình lục giác có đầu dẹp, dài khoảng 07cm; 01 thanh kim loại hình lục giác dài khoảng 04cm, thu giữ của **Lê Ngọc H1**, xét là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9.14] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105, màu đen (imei 1: 357723108271814; imei 2: 357723108271822), thu giữ của bị cáo **Lê Ngọc H1**, là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[9.15] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại CPH1911, màu xanh (imei 1: 869035049712371; imei 2: 869035049712363), thu giữ của bị cáo **Lê Ngọc H1**, là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9.16] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại iPhone 12 Promax, màu xanh, imei: 351572592684180, thu giữ của bị cáo **Tăng Nguyễn Hoàng S1**, bị cáo khai là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9.17] Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen, thu giữ của bị cáo **Tăng Nguyễn Hoàng S1**, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9.18] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9C, số imei 1: 862163054599333, số imei 2: 862163051599341), thu giữ của bị cáo **Trương Ngọc P**, bị cáo khai là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9.19] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda loại Winner, gắn biển số: 59G1-089.08, số máy: KC26E-1126784; số khung: RLHKC260XGY091860 thu giữ của **Nguyễn Anh D1**. **Nguyễn Anh D1** khai mua xe mô tô từ “Bảo” (không rõ lai lịch), không làm giấy tờ mua bán, không có giấy tờ xe. Qua xác minh, biển số 59G1-089.08 được cấp cho xe mô tô hiệu Honda loại Wave S; màu đỏ-xám-đen; số máy: JC43E1705052; số khung: RLHJC431XBY147289 do ông **Võ Trung T7** đứng tên đăng ký, còn xe mô tô hiệu Honda loại Winner; số máy: KC26E-1126784; số khung: RLHKC260XGY091860 được cấp biển số 60C1 – 926.02 do ông **Nguyễn Đình B** đứng tên đăng ký. Qua giám định, số máy, số khung của xe không thay đổi. Ông **T7** đã bán nhà, bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2020, không rõ nơi cư trú hiện tại. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận P** đã uỷ thác điều tra ghi lời khai ông **B**, đăng báo truy tìm nhưng chưa có kết quả. Vì vậy, cần tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì sung công quỹ nhà nước. Còn biển số 59G1-089.08 giao lại cho Cơ quan Cảnh sát giao thông Quận 1 xử lý theo quy định pháp luật.

[9.20] Đối với 01 áo thun ngắn tay, màu đen; 01 quần Jeans dài màu xanh, thu giữ của **Nguyễn Anh D1**, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.



[9.21] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại Reno 7, màu đen, thu giữ của bị cáo **Nguyễn Anh D1**, là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt các bị cáo **Phạm Minh H** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt các bị cáo **Tăng Nguyễn Hoàng S1** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2023.

- Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc H1** 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh D1** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2023.

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trương Ngọc P** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Buộc bị cáo **Trương Ngọc P** phải chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2022/HS-ST ngày 04/11/2022 của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo **Trương Ngọc P** phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2023.

Buộc bị cáo **Trương Ngọc P** nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo **Phạm Minh H**, **Tăng Nguyễn Hoàng S1**, **Lê Ngọc H1**, **Nguyễn Anh D1**, **Trương Ngọc P** để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB kim loại hiệu Sony 4G chứa video ghi nhận sự việc.

+ Buộc các bị cáo **Phạm Minh H**, **Lê Ngọc H1**, **Tăng Nguyễn Hoàng S1** chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh **M Phạm Đăng K3** số tiền 66.000.000 (sáu mươi sáu triệu) đồng, trong đó mỗi bị cáo thực hiện phần nghĩa vụ là 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng.

+ Buộc bị cáo **Trương Ngọc P** nộp lại tiền thu lợi bất chính là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

+ Trả lại cho anh **Bùi Quốc K1** 01 xe mô tô hiệu Honda loại Winner biển số 68T1-329.16; số máy: KC26E1050461; số khung: RLHKC2606GY219818.

+ Trả lại cho bà **Huỳnh Thị Lệ H8** 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, màu xám, biển số 63G1-170.72, số khung: MH1KF4126LK098856, số máy: KF41E2103075.

+ Trả lại cho **Lê Ngọc H1** 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại CPH1911, màu xanh (imei 1: 869035049712371; imei 2: 869035049712363); tình trạng chung: Đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong.

+ Trả lại cho **Phạm Minh H** 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen số imei 1: 352879105380605; số imei 2: 352879105880604; Tình trạng chung: Đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong.

+ Trả lại cho bị cáo **Tăng Nguyễn Hoàng S1**: 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại iPhone 12 Promax, màu xanh, imei: 351572592684180); Tình trạng: Đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong.

+ Trả lại cho bị cáo **Trương Ngọc P**: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9C, số imei 1: 862163054599333, số imei 2: 862163051599341); Tình trạng: Đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong.

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu **S3** 8, số imei: 351565091242757/01; Tình trạng chung: Đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong.

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 105, màu đen (imei 1: 357723108271814; imei 2: 357723108271822); tình trạng chung: Đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong.

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại Reno 7, màu đen, tình trạng: đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 quần jeans dài màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 bộ đồ án có 05 bộ phận đựng trong túi da nhỏ màu đen gồm 01 thanh



kim loại có cán đỏ, đầu cong dài khoảng 12cm; 01 thanh kim loại có cán chia khoá, đầu cong dài khoảng 10cm; 01 thanh kim loại hình lục giác có đầu dẹp, dài khoảng 08cm; 01 thanh kim loại hình lục giác có đầu dẹp, dài khoảng 07cm; 01 thanh kim loại hình lục giác dài khoảng 04cm; Tình trạng: đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; Tình trạng: đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay, màu đen; 01 quần Jeans dài màu xanh; tình trạng: Đã qua sử dụng.

+ Giao 01 xe mô tô hiệu Honda loại Winner, số máy KC26E-1126784; số khung: RLHKC260XGY091860 cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày Cơ quan cảnh sát điều tra đăng báo lần đầu, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì sung công quỹ nhà nước.

+ Giao biển số 59G1-089.08 cho Cơ quan Cảnh sát giao thông Quận 1 xử lý theo pháp luật.

(theo Lệnh nhập kho vật chứng số 256/LNK-ĐCSHS ngày 30/10/2023 của Công an Q và Lệnh nhập kho vật chứng số 82/LNK-ĐCSHS ngày 24/8/2023, Lệnh nhập kho vật chứng số 97/LNK-ĐCSHS ngày 16/10/2023, Phiếu nhập kho số 212/PNK và số 213/PNK ngày 19/10/2023 của Công an Quận P)

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Phạm Minh H, Tăng Nguyễn Hoàng S1, Lê Ngọc H1, Nguyễn Anh D1, Trương Ngọc P mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo Phạm Minh H, Tăng Nguyễn Hoàng S1, Lê Ngọc H1 mỗi bị cáo chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Bị hại,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Quế Hương**